CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF APPROVED PRODUCT

Từ ngày: 01/07/2019 Đến ngày: 01/07/2024

Loại hình công nhận: , CWA, CTA, CDA

Nhóm sản phẩm: Vật liệu hàn

Loại sản phẩm:

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
Vật liệu hàn/ Welding consumables					
1	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HẢI ĐĂNG HD N42	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1/ AWS A5.1 E6013 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC; DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA
2	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HẢI ĐĂNG HD N46	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2/ AWS A5.1 E6013 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC; DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA
3	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HẢI ĐĂNG HD J421	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1/ AWS A5.1 E6013 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC; DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
4	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HẢI ĐĂNG HD E7018	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW52/ AWS A5.1 E7018 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC; DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA
5	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HẢI ĐĂNG HD E7016	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53/ AWS A5.1 E7016 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC; DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA
6	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes KT-421	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA
7	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes KT-6013	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
8	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes GL-52	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA
9	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes GL-78	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA
10	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HV J421	CÔNG TY CP UNME VIỆT Địa chỉ: Số 16, Ngõ 102, Đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội UNME VIET JSC. Address: No. 16, Lane 102, Kim Giang Street, Dai Kim Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00081/20CN01.WA 01/06/2020 12/01/2025 01/12/2022	CWA
11	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes ATLANTIC E6013 (J421)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUE HÀN ĐẠI TÂY DƯƠNG VIỆT NAM Địa chỉ: Lô CN 07-3, KCN Yên Phong mở rộng, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh, Việt Nam ATLANTIC VIETNAM WELDING CONSUMMABLES, LTD Address: Lot CN 07-3, Yen Phong Expanded Industrial Park, Bac Ninh Povince, Viet Nam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00293/20CN01.WA 21/07/2020 21/07/2025 21/01/2023	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
12	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes ATLANTIC CHE-N46 (E4303)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUE HÀN ĐẠI TÂY DƯƠNG VIỆT NAM Địa chỉ: Lô CN 07-3, KCN Yên Phong mở rộng, Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh, Việt Nam ATLANTIC VIETNAM WELDING CONSUMMABLES, LTD Address: Lot CN 07-3, Yen Phong Expanded Industrial Park, Bac Ninh Povince, Viet Nam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø2.5; Ø3.2; Ø4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00638/20CN01.WA 05/01/2021 05/01/2026 05/07/2023	CWA
13	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes NB-500	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.0; Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
14	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes NB-6013	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.0; Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
15	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HV-421	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: N; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
16	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes NB-422	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H;V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
17	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes NB-421	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
18	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes NB-7016	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.0; Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
19	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes NB-7018	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 2.6; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
20	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes VD-6013	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: V; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00384/21CN01.WA 18/05/2021 16/05/2026 18/11/2023	CWA
21	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes E7018-VD	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00384/21CN01.WA 18/05/2021 16/05/2026 18/11/2023	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
22	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes N46-VD	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00384/21CN01.WA 18/05/2021 16/05/2026 18/11/2023	CWA
23	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes KT-6013	Công ty cổ phần Kim Tín Hưng Yên Địa chỉ: Đường D3, Khu D, KCN Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên KIM TIN HUNG YEN CORPORATION Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00374/21CN01.WA 09/06/2021 20/05/2026 09/12/2023	CWA
24	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes KT-421	Công ty cổ phần Kim Tín Hưng Yên Địa chỉ: Đường D3, Khu D, KCN Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên KIM TIN HUNG YEN CORPORATION Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00374/21CN01.WA 09/06/2021 20/05/2026 09/12/2023	CWA
25	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes GL-26	Công ty cổ phần Kim Tín Hưng Yên Địa chỉ: Đường D3, Khu D, KCN Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên KIM TIN HUNG YEN CORPORATION Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00374/21CN01.WA 09/06/2021 20/05/2026 09/12/2023	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
26	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes SU-45	NHÀ MÁY QUE HÀN ĐIỆN TÂN BÌNH Địa chỉ: Lô IV.3, đường CN5, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh TANBINH WELDING ELECTRODE FACTORY Address: Lot IV.3, street CN5, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.0; Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00160/22CN.WA 28/04/2022 26/04/2027 28/10/2024	CWA
27	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes SU-49	NHÀ MÁY QUE HÀN ĐIỆN TÂN BÌNH Địa chỉ: Lô IV.3, đường CN5, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh TANBINH WELDING ELECTRODE FACTORY Address: Lot IV.3, street CN5, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.0; Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00160/22CN.WA 28/04/2022 26/04/2027 28/10/2024	CWA
28	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes SU-54	NHÀ MÁY QUE HÀN ĐIỆN TÂN BÌNH Địa chỉ: Lô IV.3, đường CN5, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh TANBINH WELDING ELECTRODE FACTORY Address: Lot IV.3, street CN5, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.6; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O	00160/22CN.WA 28/04/2022 26/04/2027 28/10/2024	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
29	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes SU-55	NHÀ MÁY QUE HÀN ĐIỆN TÂN BÌNH Địa chỉ: Lô IV.3, đường CN5, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh TANBINH WELDING ELECTRODE FACTORY Address: Lot IV.3, street CN5, Tan Binh IP, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.6; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00160/22CN.WA 28/04/2022 26/04/2027 28/10/2024	CWA
30	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes SOVIGAZ-C47-N48-2R	XÍ NGHIỆP QUE HÀN ĐIỆN KHÁNH HỘI - SOVIGAZ Địa chỉ: Lô C4, Đường số 1, KCN Nhựt Chánh, Bến Lức, Long An KHANH HOI WELDING ELECTRODE ENTERPRISE Address: Lot C4 - Road No. 1 - Nhut Chanh Industrial Park, Long An	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.6; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00958/21CN.WA 06/05/2022 06/05/2027 06/11/2024	CWA
31	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes SOVIGAZ-C47-KH-7018	XÍ NGHIỆP QUE HÀN ĐIỆN KHÁNH HỘI - SOVIGAZ Địa chỉ: Lô C4, Đường số 1, KCN Nhựt Chánh, Bến Lức, Long An KHANH HOI WELDING ELECTRODE ENTERPRISE Address: Lot C4 - Road No. 1 - Nhut Chanh Industrial Park, Long An	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00958/21CN.WA 06/05/2022 06/05/2027 06/11/2024	CWA
32	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HẢI ĐĂNG HD N46	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC; DC±	00545/23CN.WA 31/07/2023 31/07/2028 31/01/2026	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
33	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HẢI ĐĂNG HD J421	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1 Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC±	00545/23CN.WA 31/07/2023 31/07/2028 31/01/2026	CWA
34	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes KV-19	Công ty CP Vật liệu hàn Kovi Địa chỉ: Số 33, Ngõ 293, đường Quang Minh, TT. Chi Đông, Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội Kovi Welding., JSC Address: /	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00609/23CN01.WA 12/09/2023 11/09/2028 12/03/2026	CWA
35	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes HV-J421	Công ty CP Vật liệu hàn Kovi Địa chỉ: Số 33, Ngõ 293, đường Quang Minh, TT. Chi Đông, Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội Kovi Welding., JSC Address: /	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW1 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00609/23CN01.WA 12/09/2023 11/09/2028 12/03/2026	CWA
36	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes TL-E6013	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÀN THĂNG LONG Địa chỉ: Số 2/46 phố Trường Lâm, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội THANG LONG WELDING MATERIALS TECHNOLOGY Jsc., Address: 2/46 Truong Lam Street, Duc Giang Ward, Long Bien District, Hanoi City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00447/21CN01.WA 09/12/2021 06/12/2026 09/06/2024	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
37	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes TL-E7018	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÀN THĂNG LONG Địa chỉ: Số 2/46 phố Trường Lâm, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội THANG LONG WELDING MATERIALS TECHNOLOGY Jsc., Address: 2/46 Truong Lam Street, Duc Giang Ward, Long Bien District, Hanoi City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00447/21CN01.WA 09/12/2021 06/12/2026 09/06/2024	CWA
38	Que hàn điện/ Covered arc welding electrodes E6011-VD	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: MW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V up; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00719/24HN02.WA 25/04/2024 25/04/2029 25/10/2026	CWA
39	Dây hàn bán tự động/ Solid wire for semi automatic welding TL-70S	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÀN THĂNG LONG Địa chỉ: Số 2/46 phố Trường Lâm, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội THANG LONG WELDING MATERIALS TECHNOLOGY Jsc., Address: 2/46 Truong Lam Street, Duc Giang Ward, Long Bien District, Hanoi City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.6; Ø 2.0; Ø 2.4 Cấp/ Grade of consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2; Ar + CO_2 Tư thế hàn/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00447/21CN01.WA 09/12/2021 06/12/2026 09/06/2024	CWA
40	Dây hàn bán tự động/ Solid wire for semi automatic welding GEMINI GM-70S	Công ty cổ phần Kim Tín Hưng Yên Địa chỉ: Đường D3, Khu D, KCN Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên KIM TIN HUNG YEN CORPORATION Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.4; Ø 1.6 Cấp/ Grade of consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2 Tư thế hàn/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC / DC	00374/21CN01.WA 09/06/2021 20/05/2026 09/12/2023	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
41	Dây hàn bán tự động/ Solid wire for semi automatic welding W49-VD	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.6 Cấp/ Grade of consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2 Tư thế hàn/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00384/21CN01.WA 18/05/2021 16/05/2026 18/11/2023	CWA
42	Dây hàn bán tự động/ Solid wire for semi automatic welding NB-70S	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.6 Cấp/ Grade of consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2; Ar + 18%CO_2 Tư thế hàn/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
43	Dây hàn bán tự động/ Solid wire for semi automatic welding SM-70	Công ty TNHH Hyundai Welding Vina Địa chỉ: Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 5, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Hyundai Welding Vina Co., LTD Address: Road No. 2, Nhon Trach 5 IZ, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø0.8 ÷ Ø 1.6 Cấp/ Grade of consumable: SW53G Khí bảo vệ/ Shielding Gas: Co2; Ar + CO2 Tư thế hàn/ Position: SW53 - CO2: F, H, V, O and Vd; SW53 - (Ar + CO2): F Dòng điện/ Current: DCEP	00390/20CN01.WA 16/10/2020 18/09/2025 16/04/2023	CWA
44	Dây hàn bán tự động/ Solid wire for semi automatic welding GM70S	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.4; Ø 1.6 Cấp/ Grade of consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2; Ar + CO_2 Tư thế hàn/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
45	Dây hàn bán tự động/ Solid wire for semi automatic welding HẢI ĐĂNG HD 70S	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.6; Ø 2.4 Cấp/ Grade of consumable: SW53/ AWS A5.18 ERS-6 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2 Tư thế hàn/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA
46	Thuốc hàn/ Submerged Flux NB-F7A0	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước hạt (lưới thép)/ Grain size (mesh): 10-40 Tư thế/ Position: F Thành phần/ Composition: (SiO_2 + TiO_2): 29.88%; (Al2O3 + MnO): 29.88%	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
47	Thuốc hàn/ Submerged Flux NB-F7A2	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước hạt (lưới thép)/ Grain size (mesh): 10-40 Tư thế/ Position: F Thành phần/ Composition: (SiO_2 + TiO_2): 32.76%; (Al2O3 + MnO): 53.05%	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
48	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding NB-EM12	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2; Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW53 Tư thế/ Position: F Thuốc hàn/ Flux: F7A2	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
49	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding NB-EH14	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW54 Tư thế/ Position: F Thuốc hàn/ Flux: F7A2	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
50	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding NB-EL12	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2; Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW3 Tư thế/ Position: F Thuốc hàn/ Flux: F7AO	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
51	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding GEMINI EL12	Công ty cổ phần Kim Tín Hưng Yên Địa chỉ: Đường D3, Khu D, KCN Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên KIM TIN HUNG YEN CORPORATION Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: EL12-CM143 / AW3; EL12-CM185 / AW2 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F Dòng điện/ Current: AC / DC	00374/21CN01.WA 09/06/2021 20/05/2026 09/12/2023	CWA
52	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding GEMINI EM12K	Công ty cổ phần Kim Tín Hưng Yên Địa chỉ: Đường D3, Khu D, KCN Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên KIM TIN HUNG YEN CORPORATION Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: EM12K-CM143 / AW53; EM12K-C185 / AW52 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F Dòng điện/ Current: AC / DC	00374/21CN01.WA 09/06/2021 20/05/2026 09/12/2023	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
53	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding TL-EL12	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÀN THĂNG LONG Địa chỉ: Số 2/46 phố Trường Lâm, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội THANG LONG WELDING MATERIALS TECHNOLOGY Jsc., Address: 2/46 Truong Lam Street, Duc Giang Ward, Long Bien District, Hanoi City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2; Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F Dòng điện/ Current: DC	00447/21CN01.WA 09/12/2021 06/12/2026 09/06/2024	CWA
54	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding H08A-VD	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2 ÷ Ø 4.8 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW3 Tư thế/ Position: F-Flat Dòng điện/ Current: DCEP Thuốc hàn/ Flux: SJ501T	00849/23CN01.WA 28/11/2023 28/11/2028 28/05/2026	CWA
55	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding EM12K-VD	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2 ÷ Ø 4.8 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW53 Tư thế/ Position: F - Flat Dòng điện/ Current: DCEP Thuốc hàn/ Flux: F-495T	00849/23CN01.WA 28/11/2023 28/11/2028 28/05/2026	CWA
56	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding HẢI ĐĂNG HD EH14	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW53/ AWS A5.17 EH 14 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F - Flat Dòng điện/ Current: DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
57	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding HẢI ĐĂNG HD H08A	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.6; Ø 2.4 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW2/ AWS A5.17 EM12K Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F - Flat Dòng điện/ Current: DC±	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA
58	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding EL12-CM143	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW3 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA
59	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding EL12-CM185	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW3 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA
60	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding EM12K-CM143	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
61	Dây hàn tự động/ Solid Wire for automatic welding EM12K-CM185	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.6 Ø 2.0; Ø 2.4; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 Cấp/ Grade of Welding consumable: AW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA
62	Que hàn thép inox/ Stainless steel welding electrodes GEMINI G-308	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimesion: Ø 2.0; Ø 2.5; Ø 3.2; Ø 4.0 mm Cấp/ Grade of Welding consumable: D308 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA
63	Que hàn thép inox/ Stainless steel welding electrodes VD.316L-16	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimesion: Ø 2.5; Ø 2.6; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 mm Cấp/ Grade of Welding consumable: D316L Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V up; O Dòng điện/ Current: AC/ DC	00719/24HN01.WA 25/04/2024 25/04/2029 25/10/2026	CWA
64	Que hàn thép inox/ Stainless steel welding electrodes NB-308	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimesion: Ø 2.0; Ø 2.5; Ø 2.6; Ø 3.2; Ø 4.0; Ø 5.0 mm Cấp/ Grade of Welding consumable: D308 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: N/A Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: AC/DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
65	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding NB-E71T-1	Công ty Cổ phần Nahaviwel Địa chỉ: Lô II-3, đường số 1, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chính Minh Nahaviwel JSC. Address: Plot II-3, No CN1 Street, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2; Ø 1.4; Ø 1.6 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2; Ar + 18%CO_2 Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00718/20CN01.WA 25/02/2021 05/01/2026 25/08/2023	CWA
66	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding SF-71	Công ty TNHH Hyundai Welding Vina Địa chỉ: Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 5, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Hyundai Welding Vina Co., LTD Address: Road No. 2, Nhon Trach 5 IZ, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø1.2 ÷ Ø 1.6 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW52G (C) Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO2 Tư thế/ Position: F, H, V, O and Vd Dòng điện/ Current: DCEP	00390/20CN01.WA 16/10/2020 18/09/2025 16/04/2023	CWA
67	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding SF-70MX	Công ty TNHH Hyundai Welding Vina Địa chỉ: Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 5, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Hyundai Welding Vina Co., LTD Address: Road No. 2, Nhon Trach 5 IZ, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø1.2 ÷ Ø 1.6 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW52M (C) Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO2 Tư thế/ Position: F, H - Fillet Dòng điện/ Current: DCEP	00390/20CN01.WA 16/10/2020 18/09/2025 16/04/2023	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
68	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding Supercored 71	Công ty TNHH Hyundai Welding Vina Địa chỉ: Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 5, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Hyundai Welding Vina Co., LTD Address: Road No. 2, Nhon Trach 5 IZ, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø1.2 ÷ Ø 1.6 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW53M (C) Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO2 Tư thế/ Position: F, H, V, O and Vd Dòng điện/ Current: DCEP	00390/20CN01.WA 16/10/2020 18/09/2025 16/04/2023	CWA
69	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding Supercored 71H	Công ty TNHH Hyundai Welding Vina Địa chỉ: Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 5, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Hyundai Welding Vina Co., LTD Address: Road No. 2, Nhon Trach 5 IZ, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø1.2 ÷ Ø 1.6 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW53M (C), SW54M (C) Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO2 Tư thế/ Position: F, H, V, O and Vd Dòng điện/ Current: DCEP	00390/20CN01.WA 16/10/2020 18/09/2025 16/04/2023	CWA
70	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding TL-71T	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÀN THĂNG LONG Địa chỉ: Số 2/46 phố Trường Lâm, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội THANG LONG WELDING MATERIALS TECHNOLOGY Jsc., Address: 2/46 Truong Lam Street, Duc Giang Ward, Long Bien District, Hanoi City	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2; Ø 1.6; Ø 2.4 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2 Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00447/21CN01.WA 09/12/2021 06/12/2026 09/06/2024	CWA

Số TT *No.*	Sản phẩm *Product*	Cơ sở chế tạo *Manufacturer*	Đặc tính *Spectifications*	Số GCN/ *Certificate No* Ngày cấp/ *Date of issue* Ngày hết hạn/ *Expiry Date* Ngày ĐGCK/ *Period Date*	Loại hình công nhận *Approval Mode*
71	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding W71T-VD	CÔNG TY CỔ PHẦN QUE HÀN ĐIỆN VIỆT ĐỨC Địa chỉ: Nhị Khê - Thường Tín - Hà Nội VIET - DUC WELDING ELECTRODE JSC. (VIWELCO) Address: Nhi Khe Commune - Thuong Tin Distict- Han Noi	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.0; Ø 1.2; Ø; 1.6 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO2 Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00151/23CN01.WA 05/04/2023 05/04/2028 05/10/2025	CWA
72	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding CSF-71T	CÔNG TY TNHH CHOSUN VINA Địa chỉ: KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai CHOSUN VINA CO., LTD. Address: Long Thanh I.Z., Long Thanh Dist, Dong Nai Pro., Viet Nam	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2; Ø 1.4; Ø 1.6 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW52G(C)H10 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO2 Tư thế/ Position: F, H, V, O (All) Dòng điện/ Current: DCEP	00246/23CN.WA 11/07/2023 11/07/2028 11/01/2026	CWA
73	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding HẢI ĐĂNG HD 71T	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 17 Địa chỉ: Xã Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội 17 MECHANNICAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY Address:	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.6; Ø 2.4 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW53/ AWS A5.20 E71T Tư thế/ Position: CO_2 Dòng điện/ Current: DC± Thành phần hóa học (%)/ Chemical Composition: C: 0.13 max; Mn: 1.70 max; Si: 0.90 max; P: 0.030 max; S: 0.030 max	00303/19CN01.WA 06/09/2019 05/09/2024 06/03/2022	CWA
74	Dây hàn bán tự động lõi thuốc/ Flux cored wire for semi automatic welding KF71T	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimension: Ø 1.2; Ø 1.6; Ø 2.0; Ø 2.4 Cấp/ Grade of Welding consumable: SW53 Khí bảo vệ/ Shielding Gas: CO_2 Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
75	Dây hàn thép inox/ Stainless steel welding wire for semi automatic welding GM-308L	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN Địa chỉ: CCN Kiến Thành, Long Cang, Cần Đước, Long An KIM TÍN CORPORATION BRANCH Address: Kien Thanh Industrial Park, Long Cang, Can Duoc, Long An Province	Kích thước (mm)/ Dimesion: Ø 0.8; Ø 0.9; Ø 1.0; Ø 1.2; Ø 1.4 Cấp/ Grade of Welding consumable: Y308L Khí bảo vệ/ Shielding Gas: 100% Argon Tư thế/ Position: F; H; V; O Dòng điện/ Current: DC	00369/19CN01.WA 23/12/2019 23/09/2024 23/06/2022	CWA